

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:09/2022/HS-ST

Ngày 28 tháng 01 năm 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Quốc Thành

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Võ Phi Hùng

2. Bà Phạm Thị Thanh Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Dương Văn Sáu - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 02 /2022/HSST ngày 13/01/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2022/QĐXXST-HS ngày 13/01/2022 đối với bị cáo: Điều V; Tên gọi khác: T, sinh năm 1983 tại tỉnh Bình Phước; Nơi cư trú: Tổ 2, ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Điều X, sinh năm 1955 và bà Thị H, sinh năm 1959; Bị cáo có 4 anh em ruột, lớn nhất là bị cáo nhỏ nhất sinh năm 1996. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền sự: Không.

Tiền án: 01

Tại bản án số 33/2017/HS-ST, ngày 24/7/2017 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa đóng án phí hình sự sơ thẩm nên chưa được xóa án tích.

Về nhân thân: Ngày 27/05/2003 bị Tòa án nhân dân huyện Bình Long, tỉnh Bình Phước xử phạt 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong Bản án và được xóa án tích.

Ngày 14/9/2004 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 16 (Mười sáu) tháng 04(Bốn) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong

Bản án và được xóa án tích.

Ngày 07/5/2008 bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong Bản án và được xóa án tích.

Ngày 27/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong Bản án và được xóa án tích.

Ngày 17/10/2013 bị Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước xử phạt 03 (Ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong Bản án và được xóa án tích.

Ngày 04/3/2021 có hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” của người khác, đến ngày 21/10/2021 bị khởi tố và bắt tạm giam từ ngày 26/10/2021 cho đến nay Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Điều Đ, sinh năm 1982, có mặt

Địa chỉ: Tổ 2, ấp T, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Văn T, sinh năm 1978; Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1988, vắng mặt, có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ 6, ấp T, xã Th, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tóm tắt nội dung vụ án như sau: Vào khoảng 23 giờ ngày 04/3/2021, Điều V đi bộ đến nhà anh Điều Đùng, trú tại: Tổ 5, ấp Tăng Hách, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước để dự đám ma của chị Thị Đ (Vợ anh Đ). Tại đây, V gặp anh Điều Đ (Em vợ V). Lúc này, V nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô anh Điều để lấy tiền tiêu xài nên V nói với anh Điều cho mượn xe mô tô để đi lấy tiền và hẹn một một giờ sau sẽ trả. Nghe vậy, anh Điều đồng ý và lấy chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Exciter, màu xanh, biển số 93C1 – 090.72 đưa cho V mượn. Sau khi mượn được xe mô tô, V điều khiển xe đi đến khu vực xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước và ngủ qua đêm tại đây. Khoảng 7 giờ ngày 05/3/2021, V điều khiển xe mô tô chiếm đoạt của anh Điều Đ đến tiệm cầm đồ của ông Trần Văn T, trú tại: Tổ 6, ấp Thanh Kiều, xã Thanh Lương, thị xã Bình Long, tỉnh Bình Phước để cầm cố. Tại đây anh Thắng kiểm tra xe xong thì kêu vợ mình là bà Nguyễn Thị N ra cầm xe cho V. Bà Nguyễn Thị N hỏi xe của ai thì V trả lời là xe của V nhưng không cầm theo giấy đăng ký sở hữu xe, do kẹt tiền nên cầm tạm mấy hôm sẽ chuộc xe lại. Bà Nguyễn Thị N đồng ý cầm xe mô tô trên cho V với số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng). Ngày 04/6/2021 không thấy V trả xe nên anh Điều Đ đến trình báo tại Công an xã An Phú.

- Tại bản Cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 10 tháng 01 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân huyện H đã truy tố Điều V về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội, đồng ý trả lại 3.000.000 đồng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Bị hại anh Điều Đ không có yêu cầu gì thêm và đề nghị xét xử bị cáo theo quy định pháp luật.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H giữ nguyên truy tố như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm khoản 1 Điều 174, điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Điều V mức án từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba năm) tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện H và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra và truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 04/3/2021 tại nhà anh Điều Đùng, địa chỉ: Tổ 5, ấp Tăng Hách, xã An Phú, huyện H, tỉnh Bình Phước bằng thủ đoạn gian dối Điều V đã có hành vi chiếm đoạt 01 xe mô tô biển số kiểm soát 93C1- 09072 của anh Điều Đ. Sau khi chiếm đoạt được xe trên của anh Điều bị cáo điều khiển xe đến Tiệm cầm đồ của bà Nguyễn Thị N đề cầm cố được số tiền 6.000.000 đồng. Theo kết luận định giá số: 39/KL-HĐĐGTTHS ngày 31/8/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện H, kết luận: Xe mô tô biển số kiểm soát 93C1- 09072 có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 15.000.000 đồng.

[3] Bị cáo là người đã thành niên, đủ năng lực hành vi dân sự, nhận thức rõ dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt Xe mô tô biển số kiểm soát 93C1- 09072 của bị hại là phạm tội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố bị cáo về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xem thường pháp luật, xâm phạm đến quyền tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an ninh tại địa phương. Do đó cần có hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình, xã hội cũng như phong ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tự nguyện khắc phục một phần hậu quả, thành khẩn khai báo nên cần áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xem xét.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu, từ năm 2013 cho đến năm 2017 bị cáo đã bị đưa ra xét xử 06 lần về các tội xâm phạm quyền sở hữu tài sản, thể hiện bị cáo là người không ăn năn hối cải nên cần có mức án nghiêm khắc, áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H, tỉnh Bình Phước đã xử lý đúng theo quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đối với số tiền 6.000.000 đồng bị cáo nhận của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị N, bà Năm đã nhận lại số tiền 3.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng, tại phiên tòa bị cáo đồng ý trả số tiền trên cho bà Nguyễn Thị N nên cần ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo.

[7] Quan điểm của đại diện

của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phù hợp nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng các điều 23 và 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án để buộc bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Điều V phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 174; Điều 38; Điểm b, s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Điều V 03(Ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/10/2021. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm ngày) để đảm bảo thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo. Buộc bị cáo Điều V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị N 3.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Điều V phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Công an huyện H;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS huyện H;
- Bị cáo; Bị hại, Người có QLNVLQ
- Lưu: TA, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Dương Quốc Thành